TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 23-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tấn Bình – Giáo viên;

Ông Nguyễn Văn Hòa – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, đối với bị cáo:

Trần Đăng T, sinh năm 1984 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 427/10, tổ A, khu phố T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị T1 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Theo Bản án số 01/2015/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 356/2018/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 12 năm 2022 đến nay, có mặt.

Bị hại: Trần Thị Uyên S, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2006; nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông, vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Trần Văn T2, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông, vắng mặt.

- Bà Bùi Thị C, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông, vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn T2, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đ và đối tượng tên S1 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) có mối quan hệ quen biết với nhau qua các mối quan hệ xã hội.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04 tháng 9 năm 2023, Trần Đăng T theo người bạn tên B (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đến khu vực vòng xoay A tại phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì gặp đối tượng tên S1. Tại đây, S1 rủ T đến khu vực huyện B, tỉnh Bình Dương để trộm cắp xe mô tô lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. S1 điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, màu đen - xám, không rõ biển số chở T đi B. Khi đến bãi đất trống trong khu công nghiệp B, T và S1 đổi vị trí cho nhau để T chở S1, T chở S1 đi lòng vòng các dãy trọ trong khu công nghiệp tìm xe mô tô để lấy trộm. Đến khoảng 17 giờ 55 phút cùng ngày, T và S1 đến dãy trọ Đăng Khoa trên đường D, thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, T và S1 phát hiện mô tô biển số: 48D1-409.94 để trong hành lang dãy trọ không có người trong coi. T dừng xe đứng ngoài đường để cảnh giới cho S1 đi bộ vào trong hành lang dãy trọ bẻ khóa xe mô tô biển số: 48D1-409.94 rồi chạy, T đang điều khiển xe Exciter chạy theo S1.

Khi đối tượng S1 vừa lấy xe mô tô chạy ra khỏi hành lang dãy trọ thì chị Trần Thị Uyên S phát hiện và truy hô đuổi theo nhưng không kịp. Chị S liền gọi điện trình báo lực lượng Công an thị trấn L. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an thị trấn L tổ chức tuần tra, chốt chặn.

Sau khi T và S1 chiếm đoạt được xe mô tô biển số: 48D1-409.94 cả hai điều khiển xe đến bãi đất trống cách hiện trường khoảng 2 km thì đổi xe cho nhau. T điều khiển xe mô tô biển số: 48D1-409.94 vừa trộm được, còn S1 đi xe Exciter (không rõ biển số). Sau đó, cả hai đi về hướng D theo đường M - T Khi đến ngã tư đường M - T và Quốc lộ A thì bị lực lượng tuần tra Công an thị trấn L phát hiện, truy đuổi và T bị khống chế, bắt giữ cùng tang vật. Riêng đối tượng S1 chạy thoát.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô 48D1-409.94;

- 01 thẻ nhớ màu đen ghi lại nội dung vụ án;

- 01 ba lô vải màu đen; 01 áo vải tay dài màu xám, mặt lưng in dòng chữ "Tường Minh" màu xanh nước biển; 01 áo vải tay dài màu xám xoa dải phản quang màu xanh lá mạ bao quanh phần túi ngực; 01 nón bảo hiểm hiệu GRS màu xanh tím than (dạng nón ½ đầu), có kính chắn gió phía trước.

- 01 điện thoại di động N 105, màu đen là điện thoại của Trần Đăng T;

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Yêu cầu định giá tài sản số: 65/YC-ĐTTH yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện B định giá xe mô tô biển số: 48D1-409.94. Ngày 06 tháng 9 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B ban hành kết luận định giá tài sản số: 65/KLĐG kết luận: xe mô tô Honda, B1, biển số: 48D1-409.94 trị giá: 11.500.000 đồng.

Đối với đối tượng tên S1, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bản Cáo trạng số 119/CT-VKSBB ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Đăng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Đăng T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen là điện thoại của T không dùng vào việc phạm tội, đề nghị trả lại cho T.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến tranh luận.

Bị cáo T nói lời sau cùng: hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai nhận: khoảng 17 giờ 55 phút ngày 04 tháng 9 năm 2023, tại khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình

Dương, bị cáo T có hành vi cảnh giới để đối tượng S1 lén lút lấy trộm của bị hại Sa một xe mô tô biển số: 48D1-409.94 giá trị 11.500.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo tội "Trộm cắp tài sản" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Như vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Về nhân thân: Theo Bản án số 01/2015/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Theo Bản án số 356/2018/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

[5] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen là điện thoại của bị cáo T, bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo. Đối với xe xe mô tô Honda, B, biển số: 48D1-409.94 do ông Trần Văn T2 đứng tên chủ sở hữu. Ông T2 cho bị hại Trần Thị Uyên S mượn để đi làm. Ngày 13 tháng 9 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chị S là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với 01 ba lô vải màu đen; 01 áo vải tay dài màu xám, mặt lưng in dòng chữ "Tường Minh" màu xanh nước biển, 01 áo vải tay dài màu xám xoa dải phản quang màu xanh lá mạ bao quanh phần túi ngực, 01 nón bảo hiểm hiệu GRS màu xanh tím than (dạng nón ½ đầu), có kính chắn gió phía trước là tài sản của bị cáo. Ngày 02 tháng 10 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng tên S1, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 99, 292 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đăng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Đăng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Trần Đăng T 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đăng T chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa